

Bản án số 97/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chính

2. Ông Nguyễn Văn Chân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 09 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 2002 tại xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị E; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/06/2021 đến nay. (Có mặt).

2. Họ và tên: Trịnh Y T, sinh năm 2000 thị trấn A1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Phố Z, thị trấn A1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Y B (đã chết) và bà Đỗ Thị Y; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/06/2021 đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ E quan:

+ Anh Bùi Thiện TR, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

+ Anh Sú A M, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

+ Anh Hoàng Anh K, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

+ Chị Lê Thị Phương U, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Thủy NgU, TP HA Phòng (vắng mặt).

+ Anh Vi Văn H1, sinh năm 2003
Địa chỉ: Thôn V1, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt)
+ Anh Khúc Ngọc T3, sinh năm 1985
Địa chỉ: Tổ dân phố A1, thị trấn A1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)
+ Anh Vũ Văn K3, sinh năm 1974
Địa chỉ: Tổ dân phố A1, thị trấn A1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 28/6/2021, Tổ công tác Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an thị trấn A1, huyện Lục Nam tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Sao Mai thuộc Phố A1, thị trấn A1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang phát hiện 06 đối tượng nghi vấn tụ tập sử dụng ma túy, gồm:

Tại phòng 301: Nguyễn Văn N, sinh năm 2002, trú tại thôn Rìa A, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Sú A M, sinh năm 2004, trú tại thôn G, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Vi Văn H1, sinh năm 2003, trú tại thôn V1, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Tại phòng 303: Bùi Thiện TR, sinh năm 1998, trú tại thôn A, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Anh K, sinh năm 2001, trú tại thôn P, xã S, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Lê Thị Phương U, sinh năm 2003, trú tại Thôn 4, xã Phù N, huyện Thủy NgU, thành phố HA Phòng.

Quá trình kiểm tra, phát hiện thu giữ tại phòng 301: Tại khu vực cửa sổ, 01 đoạn giấy mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bạc, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “KT”, 01 chai nhựa có nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa, 02 vỏ túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, trong đó có một vỏ túi viên màu xanh, 01 bật lửa màu đỏ.

Sau khi đưa về Cơ quan điều tra cùng các đối tượng khác có mặt tại phòng 301, 303 của nhà nghỉ Sao Mai, Nguyễn Văn N đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Trịnh Y T sau khi bỏ về nhà cũng đã đến Công an huyện Lục Nam đầu thú về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, N giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng, đã bị vỡ màn hình, T giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, đã bị vỡ màn hình.

Tại kết luận giám định số 1066/KL-KTHS ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Trong 01 phong bì có ký hiệu “KT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc được gấp lại là ma túy, có khối lượng 0,219 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N và Trịnh Y T khai nhận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/6/2021, N mượn xe máy của một thanh niên tên Tú, không rõ địa chỉ chở theo M đi từ nhà nghỉ Sao Mai thuộc thị trấn A1 xuống khu vực ngã ba Chằm, thị trấn A1 để lấy cần câu cá nhưng không lấy được. Tại đây, N và M gặp Trịnh Y T là bạn của N, ba người đứng nói chuyện với nhau một lúc thì T trả cho N số tiền 100.000 đồng mà T vay của N trước đó. N cầm tiền T trả và hỏi T “thế có làm tý không” (ý là có sử dụng ma túy không), T bảo “chơi thì chơi”, N đưa lại cho T 100.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, N điều khiển xe chở M và T đi đến khu vực bờ đê sông Lục Nam thì đổi lái để T chở N và M. Khi đi đến gần sân bóng thuộc Tổ dân phố Phổ, thị trấn A1, T dừng xe lại và bảo N, M đứng đợi, còn T điều khiển xe máy đến một ngôi nhà gần đó. T đến cửa nhà gọi “anh ơi, để cho em hai trăm” (ý là hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy đá). T lấy 200.000 đồng gồm 100.000 đồng của T và 100.000 đồng N đưa rồi đưa qua khe cửa thì trong nhà có một người cầm tiền (T khai do khe cửa nhỏ nên T không biết là ai) rồi đưa lại qua khe cửa 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh bên trong đựng chất tinh thể màu trắng là ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T cất vào túi quần và điều khiển xe máy quay lại đón N và M về nhà nghỉ Sao Mai và lên phòng 303 của nhà nghỉ (do N và H1 đã thuê phòng từ trước). Tại đây, N hỏi T “ma túy đâu đưa cho em xem”, T bảo “cứ từ từ”. Khoảng 05 phút sau T bỏ ma túy ra định sử dụng tại phòng 303 nhưng N không cho sử dụng và bảo sang phòng 301. N, T, M đi sang phòng 301, T lấy ma túy trong túi quần ra đưa cho N, N cầm rồi để trên bàn. Một lúc sau thì K, U, H1, TR là bạn của N đi lên phòng 301, N cầm túi ma túy đá ở bàn đổ ra tờ giấy bạc do N chuẩn bị từ trước, để vỏ túi nilon có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh ở dưới nền nhà rồi dùng bật lửa màu đỏ đốt phía dưới tờ giấy bạc để chuẩn bị sử dụng. T thấy đông người nên bỏ ra ngoài thì thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, T đã hô cho mọi người biết rồi bỏ về nhà. N cắt đoạn giấy bạc đựng ma túy vào ô cửa sổ phòng 301 rồi cùng H1, M về phòng 303. Còn lại K, TR, U vẫn ở tại phòng 301. Tổ công tác Công an huyện Lục Nam tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy các đối tượng trên xác định T, N, TR, H1 dương tính với ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T đi chỉ vị trí mua ma túy. Kết quả điều tra xác định nơi T mua ma túy là nhà của Khúc Ngọc T3, sinh năm 1985, trú tại Tổ dân phố Phổ, thị trấn A1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Khúc Ngọc T3, kết quả khám xét: không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Quá trình điều tra, T3 khai ngày 27/6/2021, T3 không có mặt ở nhà và không quen biết ai là Trịnh Y T. T khai không nhìn rõ mặt người bán ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Khúc Ngọc T3.

Đối với Vi Văn H1, Bùi Thiện TR, Hoàng Anh K, Lê Thị Phương U, Sứ A M, quá trình điều tra xác định không E quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn N, Trịnh Y T ngày 27/6/2021 nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý. Tuy nhiên, trong vụ án này, qua kết quả kiểm tra cho thấy T, N, H1, TR dương tính với ma túy, các đối tượng khai là do đã sử dụng ma túy những ngày trước. Ngày 18/8/2021, Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính đối với T, N, H1, TR theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Đối với Vũ Văn K3, sinh năm 1974, trú tại Phố A1, thị trấn A1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là chủ nhà nghỉ Sao Mai. Quá trình điều tra xác định anh K3 không biết việc các đối tượng mang ma túy đến nhà nghỉ do mình quản lý để sử dụng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông K3.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư được niêm phong dán ký hiệu “KT” bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 chai nhựa có nắp chai màu trắng gắn với ống hút nhựa; 01 vỏ túi nilon màu trắng (trong đó có 01 túi nilon có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh); 01 bật ga lửa màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng đã bị vỡ màn hình, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N và Trịnh Y T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKS ngày 14/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Nguyễn Văn N, Trịnh Y T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích hành vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo giữ ngU quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tU bố bị cáo Nguyễn Văn N, Trịnh Y T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điều luật và xử phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn N từ 12 đến 15 tháng tù; Trịnh Y T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong dán ký hiệu “KT” bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 chai nhựa có nắp chai màu trắng gắn với ống hút nhựa; 01 vỏ túi nilon màu trắng (trong đó có 01 túi nilon có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh); 01 bật ga lửa màu đỏ;

Trả lại các bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã bị vỡ màn hình; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng đã bị vỡ màn hình.

Về án phí: Mỗi bị cáo phA chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng không có khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Văn N, Trịnh Y T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu ở trên. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 20 giờ ngày 27/6/2021, Nguyễn Văn N và Trịnh Y T đã có hành vi cùng nhau góp tiền đi mua được 0,219 gam ma túy loại Methamphetamine mang về phòng 301 nhà nghỉ Sao Mai thuộc Tổ dân phố A1, thị trấn A1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để sử dụng trái phép nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an thị trấn A1 kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3]. Hành vi của Nguyễn Văn N, Trịnh Y T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm như trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản... Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình tại Cơ quan điều tra nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3]. Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt.

[4]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6]. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, không có người chủ mưu, cầm đầu. Các bị cáo cùng góp tiền ra mua ma túy nên có vai trò ngang nhau.

[7]. Về vật chứng: 01 phong bì thư được niêm phong dán ký hiệu “KT” bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 chai nhựa có nắp chai màu trắng gắn với ống hút nhựa; 01 vỏ túi nilon màu trắng (trong đó có 01 túi nilon có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh); 01 bật ga lửa màu đỏ, giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã bị vỡ màn hình của bị cáo Trịnh Y T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng đã bị vỡ màn hình của bị cáo Nguyễn Văn N là tài sản của các bị cáo, không E quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[7]. Đối với hành vi của Đối với Vi Văn H1, Bùi Thiện TR, Hoàng Anh K, Lê Thi Phương U, Sú A M, quá trình điều tra xác định không E quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn N, Trịnh Y T ngày 27/6/2021 nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý. Tuy nhiên, trong vụ án này, qua kết quả kiểm tra cho thấy T, N, H1, TR dương tính với ma túy, các đối tượng khai là do đã sử dụng ma túy những ngày trước. Ngày 18/8/2021, Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, N, H1, TR theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Đối với Vũ Văn K3, sinh năm 1974, trú tại Phố A1, thị trấn A1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là chủ nhà nghỉ Sao Mai. Quá trình điều tra xác định K3 không biết việc các đối tượng mang ma túy đến nhà nghỉ do mình quản lý để sử dụng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với K3 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên mỗi bị cáo phA chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ E quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

TU bổ: Bị cáo Nguyễn Văn N, Trịnh Y T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/06/2021.

Bị cáo Trịnh Y T 12 tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/06/2021.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong dán ký hiệu “KT” bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 01 chai nhựa có nắp chai màu trắng gắn với ống hút nhựa; 01 vỏ túi nilon màu trắng (trong đó có 01 túi nilon có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh); 01 bật ga lửa màu đỏ;

Trả lại bị cáo Trịnh Y T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã bị vỡ màn hình; bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng đã bị vỡ màn hình.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn N, Trịnh Y T mỗi bị cáo phA chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phA thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ E quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện KSND huyện;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Huân